

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8

● TRẦN HUY HOÀNG - LÊ NGUYỄN THANH LONG

TÓM TẮT:

Trong những năm qua, với sự quan tâm của Chính phủ, cấp ủy, chính quyền đại phương, các cơ quan ban ngành và sự nỗ lực phấn đấu của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) trên địa bàn Quận 8 đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đã góp phần tích cực vào Chương trình Mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo. Phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng tại NHCSXH trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) qua 4 năm 2018-2021. Kết quả nghiên cứu cho thấy các chương trình tín dụng được triển khai tại NHCSXH trên địa bàn Quận 8 kịp thời và đúng chính sách.

Từ khóa: chất lượng tín dụng, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, ngân hàng chính sách xã hội.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động của NHCSXH trên địa bàn Quận 8 ra đời là sự kế thừa và phát triển của Ngân hàng Phục vụ người nghèo. Tuy vậy, vì nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan, trong những năm gần đây, chất lượng tín dụng của NHCSXH trên địa bàn Quận 8 có nhiều biến động, vẫn còn một số tồn tại, như: các tổ chức nhận ủy thác ở một số nơi chưa bao quát toàn diện đến các công đoạn được ủy thác, dẫn đến chất lượng tín dụng còn chưa đồng đều giữa các địa bàn và giữa các chương trình tín dụng. Nghiên cứu này mong muốn góp phần xây dựng phương hướng phát triển, góp phần cho hoạt động của NHCSXH trên địa bàn Quận 8 bền vững.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng của NHCSXH trên địa bàn Quận 8, đề tài nhằm đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của NHCSXH trên địa bàn Quận 8 trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu
- Phương pháp thu thập thông tin, số liệu
- Phương pháp xử lý thông tin
- Phương pháp phân tích đánh giá

4. Kết quả nghiên cứu

Qua Bảng 2 ta thấy nợ quá hạn tại NHCSXH

Bảng 1. Kết cấu dư nợ cho vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả các năm			
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng dư nợ	149.220	219.976	293.846	324.644
2	Dư nợ ngắn hạn	6.532	4.852	4.243	4.626
3	Dư nợ trung hạn	129.974	198.067	265.002	294.429
5	Dư nợ dài hạn	12.714	17.058	24.602	25.589
6	Tỷ lệ dư nợ trung, dài hạn so với tổng dư nợ (%)	95,62	97,79	98,56	98,58

Nguồn: NHCSXH Quận 8

trên địa bàn Quận 8 có xu hướng giảm trong những năm qua. Năm 2018, nợ quá hạn là 2.836 triệu đồng, năm 2019 nợ quá hạn là 3.371 triệu đồng, năm 2020, nợ quá hạn là 3.188 triệu đồng, đến năm 2021 nợ quá hạn là 3.025 triệu đồng. Tỷ lệ nợ quá hạn có xu hướng tăng. Năm 2018, tỷ lệ nợ quá hạn là 1,91%; năm 2019 tỷ lệ này là 1,54%; năm 2020 tỷ lệ nợ quá hạn là 1,09% và năm 2021 tỷ lệ nợ quá hạn là 0,94%. Như vậy có thể thấy nợ quá hạn tại ngân hàng ngày một giảm, điều này thể hiện chất lượng tín dụng của ngân hàng có chiều hướng tốt lên.

Về hiệu suất sử dụng vốn thể hiện chất lượng tín dụng của ngân hàng. Chỉ tiêu này thể hiện lượng vốn được sử dụng cho các chương trình tín dụng. Hiệu suất sử dụng vốn của NHCSXH trên địa bàn Quận 8 được thể hiện trong Bảng 3.

Qua Bảng 3 hiệu suất sử dụng vốn của ngân hàng năm 2018 đạt 95,91%. Chỉ tiêu này tăng lên trong năm 2019 và 2020 (97,5% và 98,51%). Tuy nhiên, chỉ tiêu này giảm trong năm 2021, chỉ còn 92,56%.

Chất lượng tín dụng tại NHCSXH trên địa bàn Quận 8 đánh giá thông qua các chỉ tiêu định tính được thể hiện trong Bảng 4.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm và duy trì mở rộng việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn Quận 8

Thứ nhất, hoàn thiện mạng lưới hoạt động tín dụng NHCSXH trên địa bàn Quận 8: Bố trí thêm điểm giao dịch tại phường và tăng số lượng cán bộ tín dụng, đẩy mạnh tín dụng ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ tiết kiệm và vay vốn.

Thứ hai, xây dựng, tạo lập nguồn vốn phù hợp cho hoạt động tín dụng NHCSXH trên địa bàn Quận 8: Huy động các nguồn vốn dưới hình thức nhận ủy thác từ các tổ chức cá nhân, tiền gửi tự nguyện không phải trả lãi hoặc trả lãi thấp, huy động nguồn vốn tiết kiệm từ hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn, đa dạng hóa các hình thức tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn và không kỳ hạn.

Thứ ba, thực hiện công khai hóa - xã hội hóa hoạt động NHCSXH: Để mọi người dân đều nắm được hồ sơ thủ tục vay vốn hộ nghèo tại NHCSXH thì tất cả các thông tin liên quan đến vay vốn phải được công khai cho mọi người biết để cùng thực hiện, đồng thời kiểm tra việc thực hiện. Ngân hàng cần công khai các loại hồ sơ vay vốn, danh sách dư nợ tại điểm giao dịch để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khách biết và thực hiện đúng, tránh việc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác phải đi lại nhiều lần và nộp các khoản phí, lệ phí sai quy định; giải ngân kịp thời đến tận hộ vay nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình thủ tục, đảm bảo an toàn vốn. Bên cạnh công khai các loại hồ sơ vay vốn, danh sách dư nợ, ngân hàng nên bố trí hòm thư góp ý tại các điểm giao dịch, để cho mọi người dân có quyền góp ý, phản ánh các hiện tượng tiêu cực trong việc vay, sử dụng vốn và các hiện tượng tiêu cực khác trong hoạt động của NHCSXH.

Thứ tư, tăng cường công tác ngăn ngừa và xử lý triệt để nợ quá hạn: Sau khi cấp tín dụng cho khách hàng, ngân hàng cần quan tâm giám sát, theo dõi chặt chẽ hơn nữa việc sử dụng vốn vay của khách hàng, nếu xảy ra sai phạm như: sử dụng vốn không đúng mục đích xin vay, chiếm dụng vốn, cần có

Bảng 2. Tỷ lệ nợ quá hạn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả các năm				So sánh các năm			
		2018	2019	2020	2021	Năm 2019/2018		Năm 2020/2019	
						Chênh lệch	Tốc độ phát triển (%)	Chênh lệch	Tốc độ phát triển (%)
1	Tổng dư nợ	148.218	219.033	293.062	323.304	70.815	47,8	74.029	33,8
2	Nợ quá hạn	2.836	3.371	3.188	3.025	535	18,9	-183	-5,4
	-Hội Phụ nữ	1.872	2.093	1.990	1.912	221	11,8	-103	-4,9
	-Hội Cựu chiến binh	739	979	971	902	240	32,5	-8	-0,8
	-Đoàn thanh niên	225	299	227	211	74	32,9	-72	-24,1
3	Tỷ lệ nợ quá hạn (%)	1,91	1,54	1,09	0,94	0	-19,6	0	-29,3

Nguồn: NHCSXH Quận 8

Bảng 3. Hiệu suất sử dụng vốn

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả các năm				So sánh các năm			
		2018	2019	2020	2021	Năm 2019/2018		Năm 2020/2019	
						Chênh lệch	Tốc độ phát triển (%)	Chênh lệch	Tốc độ phát triển (%)
1	Tổng nguồn vốn	319.375	329.591	352.490	401.836	10.216	3,2	22.899	6,95
2	Tổng dư nợ	306.307	321.335	347.252	371.925	15.028	4,91	25.917	8,07
3	Hiệu suất sử dụng vốn (%)	95,91	97,5	98,51	92,56	2	1,65	1	1,04

Nguồn: NHCSXH Quận 8

Bảng 4. Kết quả khảo sát đánh giá chất lượng tín dụng

TT	Tên biến số	Số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
1	Ngân hàng luôn thực hiện cho vay đúng đối tượng theo các chương trình tín dụng	110	4,4273	0,7882	3	5
2	Nhân viên ngân hàng sẵn sàng giúp đỡ khách hàng; cung cấp dịch vụ nhanh chóng, kịp thời	110	4,1273	0,8664	3	5
3	Nhân viên ngân hàng phúc đáp tích cực các yêu cầu của khách hàng; luôn cố gắng giải quyết khó khăn cho khách hàng	110	4,5	0,602	3	5
4	Nhân viên ngân hàng luôn đối xử ân cần với khách hàng; đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu	110	4,5	0,5707	1	4
5	Địa điểm giao dịch tại các phường rất thuận lợi cho khách hàng	110	2,8364	0,8937	1	4
6	Các điểm giao dịch xã được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng như máy tính, máy in, hệ thống mạng Internet...	110	2,8636	0,8181	1	4
7	Ngân hàng thường xuyên kiểm tra các hộ vay vốn	110	2,8727	0,7053	1	4
8	Thời gian giao dịch nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng	110	3,1182	0,9358	2	4
9	Hồ sơ, thủ tục giao dịch đơn giản, thuận tiện cho khách hàng	110	2,8182	0,837	1	4
10	Ngân hàng thường xuyên tuyên truyền về các chương trình tín dụng đến các tổ Tiết kiệm và Vay vốn	110	2,8455	0,7803	1	4

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

biện pháp xử lý kịp thời, áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro khi gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, xử lý, khoan nợ..., lập quỹ dự phòng rủi ro trong hoạt động tín dụng: - Hoàn thiện cơ chế cho vay của NHCSXH trên địa bàn Quận 8

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

các hoạt động tín dụng tại NHCSXH trên địa bàn Quận 8: Tăng cường kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp quận, phường, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức Đoàn, Hội nhận ủy thác các cấp, tăng cường kiểm tra giám sát của ngân hàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2002). *Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 về Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.*
2. Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 Về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 5/3/2007 Về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn*.
4. Nguyễn Thị Mỹ Hương (2018). *Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Kiên Giang*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Đại học Nha Trang.
5. Ngân hàng Chính sách xã hội Quận 8. *Báo cáo tổng kết năm 2018-2021*

Ngày nhận bài: 18/10/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/11/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/12/2022

Thông tin tác giả:

1. PGS. TS. TRẦN HUY HOÀNG¹

2. LÊ NGUYỄN THANH LONG²

¹**Trường Đại học Văn Hiến**

²**Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Quận 8 và Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh**

**SOLUTIONS TO IMPROVE THE CREDIT QUALITY
OF LOANS FOR JOB CREATION SUPPORTING ACTIVITIES
AT VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES
- DISTRICT 8 BRANCH IN HO CHI MINH CITY**

● Assoc.Prof. Ph.D **TRAN HUY HOANG¹**

● **LE NGUYEN THANH LONG²**

¹Van Hien University

²Transaction Office of District 8 and District 5 - Ho Chi Minh City,
Vietnam Bank for Social Policies

ABSTRACT:

Over the years, thanks to the attention from the Government, Party committees, local authorities, agencies and departments and the bank's efforts itself, Vietnam Bank for Social Policies - District 8 Branch in Ho Chi minh City has significantly contributed to the local socio-economic development. The branch has actively participated into the National target program on hunger eradication and poverty reduction. This study analyzes the credit quality of Vietnam Bank for Social Policies – District 8 Branch in the period from 2018 to 2021. The study finds out that the branch had implemented its credit programs timely and in accordance with policies.

Keywords: credit quality, loans for job creation supporting activities, Vietnam Bank for Social Policies.